

Bản án số: 68/2026/HS-ST

Ngày: 23-04-2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tiến Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Công Thắng.

Ông Lê Trọng Trình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Bá Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lào Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Ngọc Đức Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lào Cai xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 41/2026/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2026/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Giàng Thị C**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1999 tại xã Tú Lệ, tỉnh Lào Cai. Nơi ĐKNKTT tại: Thôn N, xã N, tỉnh Lào Cai; CCCD số: 015199xxxx50; trình độ văn hóa: 5/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Giàng Dưa Ph, sinh năm 1970 và bà Lý Thị S, sinh năm 1974; Chồng: Mùa A R, sinh năm 1995; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/12/2025, tạm giam từ ngày 24/12/2025 hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Văn Chấn-Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Hà Văn Đ**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 15 tháng 7 năm 1969 tại xã Nậm Có, tỉnh Lào Cai. Nơi ĐKNKTT tại: Thôn C, xã N, tỉnh Lào Cai; CCCD số: 015069xxxx85; trình độ văn hóa: 0/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hà Văn L (đã chết)

và bà Lò Thị (đã chết); Vợ: Lò Thị Th, sinh năm 1968; Con: có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 1995.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 09/9/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái (cũ) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 15 tháng.

Nhân thân:

+ Ngày 25/4/2010 bị UBND huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái (cũ) quyết định đưa vào Trung tâm Chữa bệnh-Giáo dục và Lao động tỉnh Yên Bái (cũ) với thời hạn 24 tháng.

+ Ngày 16/7/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái (cũ) xử phạt 03 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại Bản án số: 65/2013/HS-ST.

+ Ngày 14/8/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái (cũ) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 21 tháng.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/12/2025, tạm giam từ ngày 24/12/2025 hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Văn Chấn-Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho các bị cáo:

Bà Hà Thị Lê- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Người phiên dịch:

+ *Phiên dịch cho bị cáo Giàng Thị C:* Ông Lý A Đà sinh năm 1983.
Trú tại: Thôn Háng Bla A, xã Khao Mang, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

+ *Phiên dịch cho bị cáo Hà Văn Đ:* Ông Hoàng Văn Phóng, sinh năm 2005.
Trú tại: Thôn Suối Khoáng, xã Văn Chấn, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 09/2025, Giàng Thị C đi chơi tại chợ xã Tú Lệ, tỉnh Lào Cai thì gặp một người phụ nữ không quen biết, qua nói chuyện với nhau thì người phụ nữ giới thiệu cho C mỗi mua ma túy và cho C số điện thoại của người nam giới tên là L nhà ở Văn Chấn. Sau đó C gọi điện cho L thỏa thuận về giá mua bán ma túy và hẹn gặp nhau tại khu vực xã Tú Lệ để mua bán ma túy. Sau đó C đi bộ gặp L tại đoạn đường vắng người qua lại tại xã Tú Lệ thì L ngồi trong xe ô tô ném cho C 01 gói ma túy gói bên ngoài bằng túi nilon màu đen ra đường. C nhặt gói ma túy rồi ném số tiền

1.000.000đ qua cửa kính xe ô tô lại cho L. Sau đó L đi đâu, làm gì C không rõ. C mang ma túy về nhà dùng dao lam chia số ma túy thành 40 gói nhỏ và dùng túi nilon màu xanh gói số ma túy lại, dùng bật lửa hàn túm một đầu với mục đích bán lẻ kiếm lời. Khoảng đầu tháng 10/2025 C bán cho Hà Văn Đ 06 gói ma túy với số tiền 300.000đ. Sau đó C nghe thông tin Cơ quan Công an tập trung quyết liệt giải quyết vấn đề về ma túy trên địa bàn xã nên C đã vứt hết 34 gói ma túy còn lại và các dụng cụ liên quan xuống suối.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật của C không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Do Hà Văn Đ là người đã chấp hành xong Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số: 94/QĐ-TA ngày 09/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái (cũ), ngày 28/12/2023 chấp hành xong trở về địa phương và hiện đang bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú từ 03/01/2024 đến ngày 03/01/2026 theo Quyết định số: 26/QĐ-UBND ngày 28/12/2024 của UBND xã Nậm Có, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái (cũ), nên hồi 14 giờ 15 phút ngày 18/12/2025, Công an xã Nậm Có, tỉnh Lào Cai phối hợp với trạm Y tế xã Nậm Có, tỉnh Lào Cai tiến hành làm việc và xét nghiệm ma túy với Đ, kết quả trong mẫu nước tiểu của Đ dương tính với chất ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành thu mẫu nước tiểu của Đ để giám định.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật của Đ không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại Cơ quan điều tra, Đ khai nhận do là người nghiện chất ma túy nên khoảng 17 giờ 00 phút ngày 14/12/2025, Đ một mình đi bộ đến khu vực Thôn N, xã N, tỉnh Lào Cai với mục đích tìm mua ma túy sử dụng, trên đường đi Đ gặp 01 người phụ nữ dân tộc Mông khoảng 40 tuổi không quen biết, Hỏi mua được 01 gói Herine với giá 50.000đ của người phụ nữ này mang về sử dụng. Sau khi mua được ma túy Đ sử dụng bằng cách hít vào cơ thể tại phía sau vườn nhà Đ, sau khi sử dụng ma túy xong mảnh giấy bạc và bật lửa hết ga Đ đã vứt bỏ. Ngoài ra Đ khai nhận vào khoảng đầu tháng 10/2025, Đ đã một lần mua 06 gói ma túy với giá 300.000đ ma túy của Giàng Thị C mang về nhà cất dấu và đã sử dụng hết tại nhà của bản thân bằng hình thức hít vào cơ thể.

Tại bản Kết luận giám định số: 3983/KL-KTHS ngày 22/12/2025 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: “Trong mẫu nước tiểu thu của Hà Văn Đ gửi đến giám định có chất ma túy, loại Morphin.

Morphine là chất ma túy nằm trong Danh mục II A, số thứ tự 55 Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.”

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về nội dung các bản Kết luận giám định nêu trên.

Bản Cáo trạng số: 06/CT-VKSLCI-KV ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lào Cai, tỉnh Lào Cai, truy tố Giàng Thị C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, truy tố Hà Văn Đ về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo không khiếu nại Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Giàng Thị C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo C từ 03 năm 06 tháng đến 03 năm 09 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Ca.

+ Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, r, s, t khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Hà Văn Đ phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo Đ từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù.

+ Truy thu của bị cáo Giàng Thị C số tiền 300.000đ là tiền do phạm tội mà có nộp Ngân sách Nhà nước.

+ Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

+ Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Giàng Thị C và Hà Văn Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

- Người bào chữa bào chữa cho bị cáo C cơ bản nhất trí với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và các vấn đề khác trong vụ án. Về mức hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo 03 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Truy thu của bị cáo C số tiền 300.000đ là tiền do phạm tội mà có nộp ngân sách Nhà nước và miễn án phí hình sự cho bị cáo.

- Người bào chữa bào chữa cho bị cáo Đ cơ bản nhất trí với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và các vấn đề khác trong vụ án. Về mức hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo 02 năm tù và miễn án phí hình sự cho bị cáo.

- Bị cáo C, Đ nhất trí với nội dung mà người bào chữa đã trình bày, không có ý kiến tranh luận đối đáp gì với Kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt, xử lý vật chứng.

- Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, xin được miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lào Cai, tỉnh Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Lời khai tại phiên tòa của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với Biên bản làm việc, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận:

Đối với Giàng Thị C: Khoảng tháng 9/2025, C đã mua của người đàn ông L, C không biết tên tuổi, địa chỉ 01 gói Heroine với giá 1.000.000đ mang về nhà chia thành 40 gói nhỏ cất giấu nhằm để bán kiếm lời. Đến đầu tháng 10/2025 Giàng Thị C đã bán cho Hà Văn Đ 06 gói ma túy trong số ma túy đã mua được với giá 300.000đ, số ma túy còn lại C cất giấu nhằm mục đích để bán. Sau đó do lo sợ bị phát hiện nên C đã mang vớt toàn bộ số ma túy còn lại xuống suối. Hành vi của bị cáo C đã phạm vào tội

“Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Đối với Hà Văn Đ: Là người đã chấp hành xong Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số: 94/QĐ-TA ngày 09/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái (cũ), ngày 28/12/2023 chấp hành xong trở về địa phương và hiện đang bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú từ 03/01/2024 đến ngày 03/01/2026 theo Quyết định số: 26/QĐ-UBND ngày 28/12/2024 của UBND xã Nậm Có, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái (cũ). Trong thời gian bị quản lý, ngày 14/12/2025 Đ tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà thuộc Thôn C, xã N, tỉnh Lào Cai. Hành vi của bị cáo Hà Văn Đ đã phạm vào tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, lời bào chữa của người bào chữa tại phiên tòa đối với bị cáo Giàng Thị C và Hà Văn Đ là chính xác, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

- Xét hành vi của bị cáo Giàng Thị C và Hà Văn Đ: Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

- Xét nhân thân của các bị cáo:

+ Đối với Giàng Thị C:

Bị cáo không có tiền án, tiền sự, bị cáo là người có sức khỏe, có khả năng điều khiển mọi hành vi hoạt động của bản thân, nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng thiếu tu dưỡng rèn luyện bản thân, vì mục đích lợi nhuận bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm.

+ Đối với Hà Văn Đ:

Bị cáo có 01 tiền án (đã được xóa), 02 tiền sự (đã được xóa) và còn 01 tiền sự (chưa được xóa) như đã nêu ở phần lý lịch. Bị cáo là người có sức khỏe, có khả năng điều khiển mọi hành vi hoạt động của bản thân, nhận thức được việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng thiếu tu dưỡng rèn luyện bản thân, để thỏa mãn nhu cầu của bản thân đã cố ý thực hiện tội phạm.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Đ ngoài lần sử dụng ma túy vào ngày 14/12/2025, vào

khoảng đầu tháng 10/2025 bị cáo còn mua của bị cáo C 06 gói Heroine về sử dụng cho bản thân do đó bị cáo Đ phải chịu trách nhiệm hình sự đối với những lần này. Do vậy bị cáo phải chịu thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội hai lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Đối với Giàng Thị C:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

+ Đối với Hà Văn Đ:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo Đ đã tự thú về các hành vi phạm tội trước đó và tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, r, s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4]. Từ những nhận xét, đánh giá về tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân các bị cáo và căn cứ vào các quy định của pháp luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, tương xứng với mức độ nguy hiểm mà các bị cáo gây ra mới đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời để răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung:

Hội đồng xét xử xét thấy tại biên bản xác minh ngày 28/12/2025 và tại phiên tòa thể hiện bản thân bị cáo Giàng Thị C không có nghề nghiệp, thu nhập, tài sản cá nhân có giá trị không lớn. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo C.

[6]. Các vấn đề khác:

Đối với số tiền 300.000đ bị cáo C bán ma túy cho Đ. Bị cáo C khai đã chi tiêu cho cá nhân hết. Hội đồng xét xử xét thấy đây là số tiền do phạm tội mà có cần truy thu nộp ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm mảnh giấy bạc và chiếc bật lửa ga bị cáo Đ đã dụng để sử dụng trái phép chất ma túy, 01 chiếc dao lam bị cáo C dùng để chia ma túy C đã vứt bỏ không nhớ vị trí và số

ma túy còn lại C đã vớt xuống suối cùng chiếc điện thoại C dùng liên lạc mua ma túy đã hỏng nên C đã vớt bỏ không thu giữ được nên không đặt ra vấn đề xử lý.

Đối với người đàn ông tên L đã bán ma túy cho Giàng Thị C, C khai không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, xử lý là phù hợp.

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho Đ vào ngày 14/12/2025, Đ khai không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, xử lý là phù hợp.

[7]. Về án phí:

Do các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo theo quy định.

[8]. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Giàng Thị C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo Hà Văn Đ phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

+ Đối với Giàng Thị C: Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo C 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 18/12/2025.

+ Đối với Hà Văn Đ: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a, điểm i, r, s, t khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 18/12/2025.

3. Về vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Truy thu của bị cáo Giàng Thị C số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Giàng Thị C và bị cáo Hà Văn Đ.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Giàng Thị C và bị cáo Hà Văn Đ được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

" Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7A, 7B và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự ".

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 4 - Lào Cai;
- Cơ quan CSĐT (PC 04), CA tỉnh Lào Cai;
- Phòng HS Nghiệp vụ, CA tỉnh Lào Cai.
- Phòng THADS khu vực 4, tỉnh Lào Cai;
- Phân trại tạm giam Văn Chấn-Trại tạm giam số 2, CA tỉnh Lào Cai;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã Nậm Có (TB);
- Công an xã Nậm Có;
- Các bị cáo; Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đỗ Tiến Phúc